TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 16-8-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Trần Ngọc Hải.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hồng Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

BVN (tên gọi khác là: S), sinh ngày 08 tháng 8 năm 1999 tại thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã A, huyện B, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông C (đã chết) và con bà D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08-01-2019, chuyển tạm giam từ ngày 17-01-2019. Có mặt.

- *Bị hại:* BH, sinh năm 1998, trú tại: Số 110, gác 2, đường E, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh NLC1, có mặt.

Anh NLC2, anh NLC3, anh NLC4, chị NLC5, anh NLC6, anh NLC7, anh NLC8, đều vắng mặt.

- *Người giám định:* Ông G, Giám định viên của Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21 tháng 6 năm 2018, BVN và H hết ca làm việc buổi sáng tại Công trường chỉnh chu sông I, đi xe mô tô ra Quán cơm số 1, đường J, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng để ăn cơm. Cùng thời điểm này, anh NLC3 cùng anh trai ruột là anh NLC2 từ nhà đến quán cơm trên để ăn cơm. Trong lúc anh NLC3 vào quán gọi cơm, anh NLC2 ở ngoài bàn chờ cơm có cãi nhau với BVN và H (có tên gọi khác là K) vì tranh nhau một chiếc ghế ngồi ăn cơm. Anh NLC3 bảo anh trai đi về, không ăn cơm nữa, nhưng trước khi về anh NLC2 nói với BVN và H: "Mẹ chúng mày cứ chờ bố đấy".

Do lo sợ bị đánh, nên BVN bàn H đi bộ vào công trường gần đó tìm vũ khí để tự vệ, rồi cả hai tìm thấy 01 con dao tự chế (cán bằng gỗ hình trụ tròn dài khoảng 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 50 cm màu đen vàng, đầu lưỡi dao nhọn) và 01 thanh kiếm tự chế (dài khoảng 70 cm, bản rộng khoảng 5 cm). Sau đó, cả hai quấn dao, kiếm vào bọc quần áo, rồi H cầm 01 con dao ra để ở xe mô tô đang dựng trước cửa quán cơm, song sang quán nước gần quán cơm, còn BVN đặt 01 thanh kiếm dưới gầm bàn chỗ ngồi ăn Quán cơm lúc trước.

Sau khi chở anh trai về nhà, anh BH rủ anh NLC3 đi ăn cơm, nên cả hai quay lại Quán cơm. Đến quán cơm, NLC3 vào gọi đồ ăn, còn BH ra quán nước bên cạnh ngồi uống nước chờ ăn cơm. Đang uống nước, BH thấy H và một số người ở quán nước chỉ tay về phía NLC3 và nói "để xem nó là thành phần nào". Thấy H cầm dao tiến về phía NLC3 nhưng lại quay ra, nên BH đi ra hỏi H "chúng mày thích gì, chúng mày thích đánh nhau à ?". BH giằng lấy được dao của H đang cầm trên tay. H bỏ chạy về phía quán nước, rồi cầm lấy 01 điếu cày. NLC3 ở trong Quán cơm nhìn thấy, chạy đến, bị H dùng tay đấm vào mặt và dùng điếu cày vụt hướng vào đầu của NLC3. Thấy H bị giằng mất dao, BVN cầm kiếm chạy đến chỗ BH. BH cầm dao chém, nhưng BVN lùi xuống lòng đường tránh, nên không bị chém trúng. Sau đó, BVN cầm kiếm chém lại theo hướng từ trên xuống dưới, BH giơ tay lên đỡ, bị chém trúng 01 nhát vào cẳng tay phải, 01 nhát vào cẳng tay trái. Sau khi, H cầm điếu cày đánh NLC3 bỏ chạy, quay lại rồi vụt BH 01 nhát để hỗ trợ BVN nhưng không trúng. BH bị thương, cầm con dao bỏ chạy, rồi vấp ngã, nên bị con dao đang cầm cứa vào bụng gây ra vết thương ở thành bụng phải. BH để lại con dao trước cửa nhà chị Vũ Thị Hồng Diệp, rồi mọi người đưa BH đi cấp cứu. Còn BVN và H khi thấy BH và NLC3 bỏ chạy cũng không đuổi theo mà lấy xe của H đi về xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi, BVN vứt thanh kiếm ở cổng công trường.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 212-CNTT/2018 ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng ghi nhận thương tích của bị hại BH khám lúc vào viện: Nạn nhân tỉnh táo, vết thương thành bụng phải đã băng, vết thương rách lóc da phần mềm từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới cẳng tay phải đứt gân duỗi cổ tay trụ, vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái trên nếp gấp cổ tay 10 cm dài 08 cm, kiểm tra đứt gân gấp cổ tay trụ, gân gấp chung nông ngón 4, 5 tay trái. Chuẩn đoán: Vết thương cẳng tay hai bên, vết thương bụng.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y số: 338/2018/TgT ngày 20-7-2018, Công văn số 46-CV/2019 ngày 16-5-2019 của Trung tâm Pháp Y thành phố Hải Phòng và khẳng định của người giám định tại phiên tòa kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân anh BH do thương tích hai cẳng tay gây nên là: 30%. Do vậy, bị cáo BVN phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đối với thương tích của anh NLC3 bị H đánh, do thương tích nhẹ không đáng kể và anh NLC3 từ chối giám định thương tích vào ngày 28-6-2018, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Do bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã số 02 ngày 28-11-2018 đối với H và Quyết định truy nã số 06 ngày 03-01-2019 đối với BVN. Ngày 08-01-2019, BVN bị bắt giữ theo Quyết định truy nã.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình BVN và H đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho anh BH. Ngày 14-01-2019, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho BVN, H và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 con dao tự chế có đặc điểm cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 50cm màu đen vằng, đầu lưỡi dao nhọn; 01 điện thoại di động Nokia 105V0306 màu đen.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-HB ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố BVN về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, bị cáo BVN khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo ý kiến rất day dứt, hối hận về việc thực hiện tội phạm, nhắn tin về cho gia đình bồi thường, khắc phục chi phí điều trị, chữa bệnh cho bị hại, mong muốn sửa chữa lỗi lầm thông qua việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tích cực lao động chân chính, xin được Nhà nước khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người giám định ông G, giám định viên ý kiến: Trên cơ sở hồ sơ bệnh án, Giấy chứng nhận thương tích số 212-CNTT/2018 ngày 22-6-2018, kết quả giám định trên đối tượng cần giám định là anh BH, Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng ra Kết luận giám định pháp y số: 338/2018/TgT ngày 20-7-2018 bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, quy định theo Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Hồng Bàng ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 225 ngày 16-5-2019, Công văn số 295/CV ngày 16-5-2019 về việc yêu cầu xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh BH do thương tích vết thương cẳng tay trái, vết thương cẳng tay phải. Đây là nội dung yêu cầu đã được tiến hành giám định và kết luận giám định pháp y, nên không cần tiến hành giám định bổ sung hoặc giám định lại. Người giám định khẳng định: Kết luận giám định pháp y số 338/2018/TgT ngày 20-7-2018 và

Công văn số 46-CV/2019 ngày 16-5-2019 của Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân anh BH do thương tích hai cẳng tay gây nên là 30% bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Tòa án áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt BVN từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia105 màu đen; không áp dụng hình phạt bổ sung, không giải quyết dân sự và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định khởi tố bị can và truy nã đối với H, nên đã tách vụ án và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng, tài liệu, chứng cứ thu thập của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với nội dung video clip được trích xuất từ camera, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, hồ sơ bệnh án cấp cứu, điều trị, kết quả và kết luận giám định, biên bản nhận dạng, bản ảnh, vật chứng, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại khu vực số 1, đường J, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng, BVN và H chuẩn bị vũ khí, cùng nhau tham gia gây thương tích, BVN sử dụng 01 thanh kiếm trực tiếp gây thương tích gây lên 01 vết thương cẳng tay phải, 01 vết thương lớn cẳng tay trái làm tổn thương cơ thể của anh BH là 30%. Do vậy, BVN phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: BVN dùng vũ khí là 01 thanh kiếm gây thương tích cho bị hại, nên bị cáo phạm điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị hại tự khai nhận có một phần lỗi do có lời nói trực tiếp gây sự, chủ động giật vũ khí, dùng dao chém, nên việc bị cáo dùng vũ khí gây thương tích không phạm tình tiết có tính chất côn đồ hoặc tình tiết khác quy định tại các điểm từ điểm b đến điểm k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo

BVN cố ý gây thương tích làm tổn thương cơ thể của bị hại là 30%, phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, gây mất trật tự trị an của địa phương, nhất là trên địa bàn trung tâm thành phố cần được đảm bảo tốt về trật tự an ninh xã hội, nên phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phạm tình tiết nào theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục chi phí chữa bệnh, điều trị, bồi thường thiệt hại với số tiền lớn so với chi phí của bị hại bỏ ra điều trị, bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Vụ án có đồng phạm, nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm. Bị cáo dùng vũ khí gây thương tích trực tiếp cho bị hại nên có vai trò thực hành tích cực. Tuy tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 30%, nhưng bị cáo chỉ phạm 01 tình tiết theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất của đồng phạm, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp với mức khởi điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, đảm bảo nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại được gia đình của BVN và H tự nguyện bồi thường 200.000.000 và không yêu cầu gì về dân sự, nên không xem xét, giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế có đặc điểm cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 50cm màu đen vàng, đầu lưỡi dao nhọn do có liên quan việc phạm tội. Cần trả lại 01 điện thoại di động Nokia105 màu đen của bị cáo do không liên quan việc phạm tội, nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án về án phí.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: BVN 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08 tháng 01 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế, cán gỗ hình trụ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, mũi dao nhọn.

Trả lại cho BVN 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, tuy nhiên giữ lại tài sản này để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01-7-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, BVN phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND xã A, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh